TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 22-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lệ Thuỷ
Ông Tòng Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/6/1951, tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: V, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lò Văn B (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Hà Thị Y (không xác định được năm sinh, đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1956 và có 08 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 08 giờ 30 phút ngày 11/7/2023, đến ngày 20/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã MK, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LC. *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2023, tại V, xã MK, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn T mua trái phép từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, Lò Văn T cấu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Lò Văn T chia thành 27 gói nhỏ và gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng rồi cho vào một lọ nhựa màu trắng, cất giấu trong túi quần đang mặc trên người không cho ai biết. Đến khoảng 06 giờ ngày 12/7/2023, Lò Văn T lấy 01 gói Heroine trong lọ nhựa ra, cấu lấy một nửa và sử dụng, nửa gói Heroine còn lại Lò Văn T để trên sàn nhà. Đến 08 giờ cùng ngày, khi Lò Văn T đang ở nhà mình thì có Công an xã MK, huyện TU đến nhà Lò Văn T. Do lo sợ hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Lò Văn T đã lấy lọ nhựa đựng Heroine đi vào bếp để cất giấu thì bị lực lượng Công an xã MK phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong đựng 23 gói Heroine, từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện TU thu giữ trên sàn nhà của Lò Văn T 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và tạm giữ số tiền 150.000 đồng. Lò Văn T khai nhận: số tiền 150.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ do Lò Văn T ba lần bán ba gói Heroine cho ba người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 11/7/2023 mà có.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 102 ngày 12/7/2023 của người giám định theo vụ việc Công an huyện TU và Kết luận giám định số 885 ngày 15/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn T có tổng khối lượng 1,05 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Tại bản Kết luận giám định số 887 ngày 14/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lò Văn T là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 1,05 gam Heroine (Cơ quan điều tra đã trích gửi giám định 0,21 gam, còn lại 0,84 gam); 01 lọ nhựa màu trắng; 24 mảnh nilon màu hồng; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu và số tiền 150.000 đồng đồng thu giữ của Lò Văn T hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 20/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,84 gam Heroine, 01 lọ nhựa màu trắng, 24 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 150.000 đồng đồng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Lò Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo trên 70 tuổi và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo đã tham gia dân công hoả tuyến, giúp đỡ cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với luận cứ bào chữa, không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 11/7/2023, tại V, xã MK, huyện TU, tỉnh LC, Lò Văn T đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch rồi mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 08 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, tại V, xã MK, huyện TU, Lò Văn T bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 24 gói Heroine có tổng khối lượng 1,05 gam.

Bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo đã có hành vi mua ma tuý về để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Bị cáo được học hết lớp 02/12, trưởng thành kết hôn với bà Lò Thị Sứn và có 08 người con, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Năm 1979, Bị cáo tham gia dân công hoả tuyến và được hưởng chế độ trợ cấp một lần, trở về địa phương bị cáo có sử dụng ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; thời điểm phạm tội bị cáo trên 70 tuổi; đồng thời là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc; quá trình sinh sống bị cáo đã tham gia dân công hoả tuyến giúp đỡ cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình bị

cáo thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối 0,84 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu huỷ; đối với 01 lọ nhựa màu trắng, 24 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 150.000 đồng đồng không chứng minh được là do bị cáo phạm tội mà có.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn T là người già và là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối bị cáo. Không chấp nhận đề của của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Do bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ để bán là 1,04 gam, nếu hành vi của bị cáo không được ngăn chặn kịp thời sẽ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần có mức án tương xứng trên mức thấp nhất của khung hình phạt mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại V, xã MK, huyện TU, tỉnh LC nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn T còn khai nhận: Ngày 11/7/2023 tại V, xã MK, huyện TU, Lò Văn T bán 03 gói Heroine cho 03 người đàn ông không rõ lai lịch lấy tổng số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo

không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa có đủ căn cứ kết luận hành vi bán ma tuý nhiều lần của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo 09 (Chín) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,84 gam Heroine; 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 24 mảnh nilon màu hồng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 lọ nhựa màu trắng. Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Lò Văn T 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương